

Số: *11* /2011/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày *02* tháng *03* năm 2011

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước  
một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội  
giai đoạn 2011 - 2015**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 23/6/1994 kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa IX; các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật lao động vào năm 2002, 2006, 2007;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11;

Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng số 29/2004/QH11;

Căn cứ Luật Giáo dục số 38/2005/QH11; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25/11/2009;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11;

Căn cứ Luật Đê điều số 79/2006/QH11;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12;

Căn cứ Luật di sản Văn hoá số 32/2009/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản Văn hoá số 32/2009/QH12;

Căn cứ Pháp lệnh Thủ đô số 29/2000/PL-UBTVQH10 ngày 28/12/2000;

Căn cứ Nghị định số 92/2005/CP ngày 12/07/2005 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thủ đô;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 và Nghị định số 115/2008/NĐ-CP ngày 14/11/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê Điều;

Căn cứ Nghị quyết của Chính phủ số 08/2004/NQ-CP ngày 30/6/2004 về tiếp tục đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và chính quyền tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số.32//TTr-KH&ĐT ngày 18/01/2011,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2011 – 2015”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

1. Quyết định này thay thế các quyết định:

a. Quyết định số 51/2008/QĐ-UBND ngày 16/12/2008 của UBND thành phố Hà Nội về việc phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2009 – 2010;

b. Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 11/ 6/2009 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 51/2008/QĐ - UBND về việc phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Các quy định về phân cấp quản lý kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội do UBND Thành phố ban hành trái với nội dung quy định tại Quyết định này đều bãi bỏ.

3. Các nội dung phân cấp quản lý trong các lĩnh vực khác, không quy định tại quyết định này, thực hiện theo quy định của luật pháp và các quy định liên quan của UBND Thành phố.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ;
- VP Chính phủ;
- Các Bộ: NN&PTNT, GTVT, XD, (để b/cáo)
- VII-TT-DL, GDĐT, LĐ-TB-XH, TP;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Trung tâm Công báo;
- Đoàn DBQH HN; Báo KTĐT; Báo HNM;
- Cổng GTĐT TP
- Lưu: VT-142



## **QUY ĐỊNH**

**Phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội  
trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2011 - 2015**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 44 /2011/QĐ-UBND  
ngày 02/3 /2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Đối tượng áp dụng, phạm vi điều chỉnh**

1. Đối tượng áp dụng: UBND Thành phố và các cơ quan chuyên môn giúp việc cho UBND Thành phố (sau đây gọi tắt là *Thành phố*), UBND cấp quận, huyện, thị xã và các cơ quan chuyên môn giúp việc (sau đây gọi tắt là *quận, huyện, thị xã*), UBND cấp xã, phường, thị trấn và các bộ phận chuyên môn giúp việc (sau đây gọi tắt là *cấp xã*).

2. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định một số nội dung phân cấp quản lý giữa các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn Thành phố Hà Nội trong 03 lĩnh vực: kinh tế, hạ tầng kỹ thuật, văn hoá - xã hội.

##### **Điều 2. Mục tiêu, nguyên tắc phân cấp quản lý kinh tế - xã hội**

1. Mục tiêu: phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của mỗi cấp trong bộ máy chính quyền địa phương, vừa tăng cường quyền hạn, trách nhiệm cho cơ sở, vừa bảo đảm sự quản lý tập trung, thống nhất và thông suốt của chính quyền Thành phố, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

2. Nguyên tắc phân cấp:

a) Tuân thủ các quy định của pháp luật, hướng dẫn của Trung ương, phù hợp với đặc thù của Hà Nội.

b) Bảo đảm hiệu quả quản lý, cấp nào làm tốt hơn thì giao cho cấp đó thực hiện.

c) Đảm bảo phối hợp chặt chẽ giữa ngành và cấp trong triển khai.

d) Đẩy mạnh phân cấp quản lý gắn với tăng cường thông tin, kiểm tra, giám sát thực hiện sau phân cấp.

### **Chương II**

#### **NỘI DUNG PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC MỘT SỐ LĨNH VỰC KINH TẾ - XÃ HỘI**

## Mục 1

### Phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế

#### Điều 3. Quản lý thủy lợi

1. Thành phố quản lý hệ thống công trình thủy lợi đầu mối, hệ thống kênh trục chính và các kênh nhánh có quy mô lớn, các công trình điều tiết nước quy mô vừa và lớn thuộc hệ thống công trình thủy lợi liên tỉnh (trừ các công trình do Bộ NN&PTNT quản lý), công trình thủy lợi liên huyện và liên xã, các công trình đầu mối độc lập bao gồm:

- a) Các hồ chứa nước có dung tích trên 500.000m<sup>3</sup>; hoặc có chiều cao đập trên 12 m, phục vụ trong phạm vi 2 xã trở lên;
- b) Các đập dâng có chiều cao đập trên 10m, có phục vụ tưới cho 2 xã trở lên;
- c) Các trạm bơm điện phục vụ cho 2 xã trở lên.

2. Quận, huyện, thị xã quản lý các công trình thủy lợi, hệ thống kênh mương phục vụ trong phạm vi 1 phường/xã, các công trình đầu mối độc lập có đặc điểm, tính chất kỹ thuật đơn giản, quy mô như sau:

- a) Các hồ chứa nước có dung tích từ 500.000m<sup>3</sup> trở xuống; hoặc có chiều cao đập từ 12 m trở xuống, phục vụ trong phạm vi 1 xã;
- b) Các đập dâng có chiều cao đập từ 10m trở xuống, phục vụ tưới trong phạm vi 1 xã;
- c) Các trạm bơm điện phục vụ trong phạm vi 1 xã.

#### Điều 4. Quản lý đê điều

1. Thành phố quản lý về quy hoạch, kỹ thuật toàn bộ hệ thống đê điều của Thành phố; trực tiếp quản lý đầu tư, duy tu, sửa chữa các tuyến đê từ cấp III trở lên trên địa bàn, các tuyến đê bao, đê bồi của các sông Hồng, sông Đà, sông Đuống.

2. Quận, huyện, thị xã quản lý khai thác, sử dụng, bảo vệ (bao gồm cả công tác phát hiện vi phạm, xử lý vi phạm) các tuyến đê trên địa bàn; trực tiếp quản lý và đầu tư, duy tu, sửa chữa các tuyến đê cấp IV trở xuống, các tuyến đê bao, đê bồi của các sông nội địa thuộc địa bàn (không bao gồm các tuyến đê bao, đê bồi của các sông Hồng, sông Đà, sông Đuống).

3. Cấp xã thực hiện việc quản lý bảo vệ đê điều trên địa bàn.

#### Điều 5. Quản lý rừng

1. Thành phố quản lý: rừng đặc dụng Hương Sơn (huyện Mỹ Đức), một phần rừng phòng hộ Sóc Sơn (phần do Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển lâm nghiệp Sóc Sơn quản lý).

2. Quận, huyện, thị xã quản lý: rừng sản xuất, rừng phòng hộ còn lại trên địa bàn.

## Mục 2

### Phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực thuộc hạ tầng kỹ thuật

## **Điều 6. Quản lý đường bộ**

### **1. Thành phố:**

a) Thống nhất quản lý công tác tổ chức giao thông và điều khiển giao thông trên các hệ thống đường bộ thuộc địa bàn Thành phố.

b) Quản lý, bảo trì hệ thống đường tỉnh, hệ thống các đường đô thị trên địa bàn các quận nội thành và các thị trấn Cầu Diễn, Văn Điển (trừ các đường ngõ, xóm và đường nội bộ khu ở) cùng các công trình đường bộ trên tuyến gồm: cầu đường bộ, hầm đường bộ, cầu đi bộ, bến phà đường bộ (nếu có) và các công trình đường bộ khác. Thống nhất quản lý cả đường và hệ đường của một số tuyến giao thông quan trọng, các tuyến vành đai, các trục hướng tâm để phục vụ công tác tổ chức giao thông và chống ùn tắc giao thông (danh mục cụ thể các tuyến đường này do Chủ tịch UBND Thành phố quyết định).

c) Thống nhất quản lý các trạm thu phí, trạm kiểm tra trọng tải xe, hệ thống điều khiển giao thông bằng tín hiệu đèn.

d) Cấp phép sử dụng tạm lòng đường, cấp phép đào lòng đường để thi công các công trình trên các tuyến đường Thành phố quản lý và cấp phép sử dụng tạm hè đường, cấp phép đào hè đường để thi công các công trình trên các tuyến đường giao thông quan trọng theo danh mục Thành phố quyết định.

### **2. UBND các quận (sau đây gọi tắt là *quận*), UBND thị xã Sơn Tây:**

a) Quận quản lý, bảo trì các đường ngõ, xóm và đường nội bộ khu ở trên địa bàn. Thị xã Sơn Tây quản lý, bảo trì toàn bộ các tuyến đường trên địa bàn thị xã (trừ các tuyến quốc lộ, các tuyến đường tỉnh do Trung ương và Thành phố quản lý).

b) Quận quản lý, bảo trì hệ đường trên địa bàn (trừ các tuyến quan trọng do Thành phố thống nhất quản lý cả hệ và đường).

c) Cấp phép đào lòng đường, hệ đường để thi công các công trình trên các tuyến đường và trên các hè phố do quận, thị xã quản lý.

### **3. UBND các huyện:**

a) Quản lý, bảo trì hệ thống đường huyện và các công trình đường bộ khác trên tuyến.

b) Quản lý, bảo trì các đường đô thị trên địa bàn huyện và các công trình đường bộ trên tuyến. Quản lý, bảo trì hệ đường trên địa bàn.

c) Cấp phép đào lòng đường, hệ đường để thi công các công trình trên các tuyến đường và trên các hè phố do huyện quản lý.

4. UBND các xã: quản lý, bảo trì hệ thống đường xã và các công trình đường bộ khác trên tuyến.

5. UBND các phường, thị trấn quản lý và cấp phép sử dụng tạm thời hệ đường trên địa bàn cho việc cưới, việc tang.

*(Việc phân loại đường bộ thực hiện theo quy định tại Điều 39 - Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008).*

## **Điều 7. Quản lý bến xe ô tô, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ**

1. Thành phố thống nhất quản lý toàn bộ trạm dừng nghỉ trên tuyến đường thuộc hệ thống đường địa phương; quản lý toàn bộ bến xe hàng hoá, bến xe khách trên địa bàn Thành phố; quản lý các bãi đỗ xe công cộng tập trung.

2. Quận, huyện, thị xã quản lý: bãi đỗ, điểm đỗ xe tại các khu dân cư, trung tâm thương mại và khu vực công cộng khác trên địa bàn, các bãi đỗ xe trên hệ phố theo danh mục do Sở Giao thông Vận tải ban hành.

## **Điều 8. Quản lý bãi, bến cảng**

1. Thành phố:

a) Quản lý và cấp giấy phép hoạt động bên thủy nội địa đối với cảng, bến hàng hoá, bến hành khách thuộc đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương;

b) Cấp giấy phép hoạt động đối với các bến khách ngang sông trên địa bàn Thành phố, trực tiếp quản lý hoạt động của các bến khách ngang các sông Hồng, sông Đà và sông Đuống thuộc địa giới hành chính của Thành phố;

2. Quận, huyện, thị xã: quản lý hoạt động đối với bến khách ngang các sông còn lại thuộc địa giới hành chính của quận, huyện, thị xã.

## **Điều 9. Quản lý vận tải hành khách công cộng**

Thành phố thống nhất quản lý vận tải hành khách công cộng và toàn bộ kết cấu hạ tầng phục vụ cho vận tải hành khách công cộng trên toàn Thành phố.

## **Điều 10. Quản lý công viên, vườn hoa, cây xanh, hồ nước**

1. Thành phố quản lý :

a) Vườn hoa, cây xanh trên các trục đường chính đô thị, đại lộ, trục đường liên huyện, trên các đường phố thuộc các quận nội thành;

b) Công viên lớn và hồ nước lớn trong công viên (Thù Lệ, Thống Nhất, Bách Thảo, Yên Sở, Hoà Bình) và một số công viên xây dựng mới cấp Thành phố theo quy hoạch.

2. Quận, huyện, thị xã quản lý, duy trì tuyến cây xanh dọc theo các tuyến đường, các hồ, công viên còn lại theo địa giới hành chính.

## **Điều 11. Quản lý chiếu sáng công cộng**

1. Thành phố quản lý, đầu tư và duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng dọc các tuyến đường, trong các vườn hoa, công viên do Thành phố quản lý; quản lý việc cấp điện cho hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn các quận nội thành.

2. Quận quản lý, đầu tư và duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng dọc các tuyến đường, trong các vườn hoa, công viên do quận quản lý, chiếu sáng công cộng tại các ngõ xóm trong khu dân cư trên địa bàn quận.

3. Quận Hà Đông, thị xã Sơn Tây: quản lý, đầu tư và duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn.

4. Huyện quản lý, đầu tư và duy trì toàn bộ hệ thống chiếu sáng công cộng trên hệ thống đường huyện.

5. Xã, thị trấn quản lý, đầu tư và duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng trên hệ thống đường xã, thị trấn.

### **Điều 12. Quản lý vệ sinh môi trường**

1. Thành phố quản lý công tác vệ sinh môi trường:

a) Duy trì vệ sinh môi trường trên 4 quận nội thành: Ba Đình, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Đống Đa.

b) Duy trì phun rửa, quét hút, thu gom rác trên các trục đường chính, trục đường liên huyện.

c) Quản lý các khu xử lý rác thải, bãi chôn lấp rác thải, đất thải tập trung phục vụ việc xử lý chất thải cho địa bàn 2 quận/huyện trở lên.

2. Quận, huyện, thị xã (trừ 4 quận: Ba Đình, Đống Đa, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng) quản lý:

a) Quản lý thu gom, vận chuyển rác thải, duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn.

b) Chịu trách nhiệm đầu tư xây dựng bãi chôn lấp rác, đất thải cấp huyện và khu tập kết rác tại các xã trên địa bàn; quản lý bãi chôn lấp rác thải trên địa bàn phục vụ việc xử lý chất thải trong địa bàn 1 quận/huyện..

### **Điều 13. Quản lý cấp nước sạch**

1. Thành phố quản lý cấp nước sạch tại các quận và tại các khu vực có sử dụng nguồn nước tập trung của Thành phố.

2. Huyện quản lý nước sạch nông thôn, nước sạch thị trấn đối với các mạng cấp nước độc lập.

3. Thị xã Sơn Tây quản lý hệ thống cấp nước trên địa bàn Thị xã.

### **Điều 14. Quản lý thoát nước**

1. Thành phố quản lý thoát nước đô thị trên địa bàn các quận (trừ hệ thống thoát nước trong các ngõ, xóm, khu vực dân cư không tiếp giáp đường do Thành phố quản lý), các công trình thoát nước của Thành phố qua các huyện và các công trình tiêu thoát nước do Thành phố quản lý nằm trên địa bàn các huyện.

2. Quận quản lý thoát nước ngõ, xóm và trong khu vực dân cư không tiếp giáp đường do Thành phố quản lý.

3. Huyện quản lý các công trình thoát nước còn lại trên địa bàn ngoài các công trình Thành phố quản lý.

4. Thị xã Sơn Tây quản lý hệ thống thoát nước trên địa bàn Thị xã (trừ các công trình thoát nước do Thành phố quản lý trên địa bàn).

5. Xã trực tiếp quản lý thoát nước trong khu dân cư nông thôn (trừ các công trình thoát nước của Thành phố và của huyện đi qua xã).

## **Mục 3**

### **Phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực văn hoá - Xã hội**

#### **Điều 15. Quản lý văn hoá - thể thao**

### 1. Thành phố quản lý:

a) 12 di tích tiêu biểu gồm: Thành cổ Hà Nội, Khu di tích Cổ Loa, Khu tượng niệm Bác Hồ ở Vạn Phúc – Hà Đông, Nhà lưu niệm Nhà tù Hỏa Lò, Nhà lưu niệm 48 Hàng Ngang, Nhà lưu niệm 5D Hàm Long, Đền Bà Kiệu, Nhà lưu niệm 90 Thọ Nhuộm, Di tích đền Ngọc Sơn và Khu tượng đài Vua Lê, Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Chùa Láng, Bích Câu đạo quán.

b) Các Trung tâm văn hoá, Nhà văn hoá và Nhà thi đấu thể thao cấp Thành phố. Cung Văn hoá thể thao thanh niên Thành phố; Nhà văn hoá học sinh, sinh viên; Cung thiếu nhi Hà Nội.

c) Cấp phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, quảng cáo, triển lãm, vũ trường; tổ chức lễ hội cấp Thành phố.

### 2. Quận, huyện, thị xã quản lý :

a) Các di tích còn lại ngoài các di tích trọng điểm Thành phố quản lý.

b) Các Nhà văn hoá, các Trung tâm văn hoá thể thao, Nhà thi đấu thể thao, Nhà văn hoá Thanh, thiếu nhi cấp quận, huyện.

c) Tổ chức lễ hội quy mô quận, huyện

### 3. Xã, phường, thị trấn quản lý:

a) Các di tích do quận, huyện uỷ quyền (trừ các di tích đã được xếp hạng).

b) Nhà văn hoá, Trung tâm văn hoá thể thao xã, phường, thị trấn; Nhà văn hoá thôn, xóm, khu dân cư; Khu vui chơi cộng đồng, các sân đá bóng của thôn, làng.

## **Điều 16. Quản lý giáo dục - đào tạo**

1. Thành phố quản lý khối trường phổ thông trung học; 2 trường trung học cơ sở và 01 trường tiểu học đặc biệt (THCS Nguyễn Đình Chiểu, Trường âm nhạc Xã Đàn, Trường tiểu học Bình Minh); 02 trường Mầm non là cơ sở thực hành sư phạm (Bán công Mầm non B, bán công Việt Trì); các Trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục hướng nghiệp tổng hợp; các trường trung học chuyên nghiệp; trường dạy nghề; các trường cao đẳng; Trường dân tộc nội trú.

2. Quận, huyện, thị xã quản lý khối trường mầm non (trừ 02 trường thuộc Thành phố quản lý); Nhóm trẻ; Lớp mẫu giáo độc lập; khối trường phổ thông: tiểu học, trung học cơ sở (trừ 3 trường đặc biệt thuộc Thành phố quản lý); Trung tâm bồi dưỡng chính trị quận/huyện; các Trung tâm dạy nghề trên địa bàn; Trung tâm Tin học, Trung tâm Ngoại ngữ, Trung tâm giáo dục cộng đồng của Phường.

## **Điều 17. Quản lý y tế**

1. Thành phố quản lý y tế dự phòng; an toàn vệ sinh thực phẩm; các bệnh viện (bao gồm cả bệnh viện quận, huyện, thị xã); cấp phép hoạt động cho các cơ sở y tế tư nhân, được tư nhân.

2. Quận, huyện, thị xã quản lý: các Trung tâm y tế quận, huyện, thị xã (bao gồm cả phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, trạm y tế phường, xã, thị trấn); Trung tâm dân số kế hoạch hoá gia đình cấp quận, huyện, thị xã; cấp giấy chứng nhận cơ



sở vệ sinh an toàn thực phẩm theo phân cấp của Bộ Y tế; phối hợp quản lý y tế, được tư nhân trên địa bàn; quản lý Ban dân quân y.

#### **Điều 18. Quản lý lao động – chính sách xã hội**

1. Thành phố: Xác nhận thang, bảng lương của các doanh nghiệp sử dụng từ 50 lao động trở lên.

2. Quận, huyện, thị xã:

a) Xác nhận thang, bảng lương của các doanh nghiệp sử dụng từ 50 lao động trở xuống. Xác nhận đăng ký thoả ước lao động tập thể của các doanh nghiệp trên địa bàn quận, huyện

b) Xét duyệt trợ cấp một lần mua sách vở, đồ dùng học tập cho học sinh thuộc đối tượng trợ cấp trên địa bàn.

c) Xác nhận danh sách cựu chiến binh được thực hiện mua, cấp thẻ BHYT; xác nhận đối tượng là người có công hoặc thân nhân người có công được miễn giảm khi đi cai nghiện tại các Trung tâm giáo dục LĐXH thuộc Thành phố quản lý.

#### **Điều 19. Quản lý công tác phục vụ tang lễ**

1. Thành phố quản lý:

a) Các nghĩa trang nhân dân, nghĩa trang liệt sỹ cấp Thành phố (Văn Điển, Yên Kỳ, Mai Dịch, Thanh Tước, Sài đồng, Nhón, Ngọc Hồi, Minh Phú, Vĩnh Hằng – phân ngân sách Thành phố đầu tư, các nghĩa trang Thành phố xây dựng mới theo quy hoạch), nghĩa trang cho người nước ngoài.

b) Cơ sở hoả táng, các nhà tang lễ cấp Thành phố.

c) Tiếp nhận an táng hài cốt liệt sỹ được di chuyển về nghĩa trang Thành phố và thanh toán kinh phí theo quy định đối với thân nhân liệt sỹ.

2. Quận, huyện, thị xã quản lý các nghĩa trang nhân dân, nghĩa trang liệt sỹ cấp quận, huyện, thị xã (bao gồm nhà tang lễ trong khuôn viên nghĩa trang quận, huyện, thị xã quản lý).

3. Xã, phường, thị trấn quản lý: nghĩa trang nhân dân, nghĩa trang liệt sỹ cấp xã; nghĩa trang dòng họ (bao gồm nhà tang lễ trong khuôn viên nghĩa trang xã, phường quản lý); nhà bia tưởng niệm các Liệt sỹ trên địa bàn phường, xã.

### **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 20. Phân công trách nhiệm**

1. Thủ trưởng các sở, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận (huyện, thị xã), Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã (phường, thị trấn) có trách nhiệm cùng cố tổ chức, phân công trách nhiệm cho các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ quy định và nội dung cụ thể về phân cấp quản lý kinh tế - xã hội tại quy định này.

2. Ngoài trách nhiệm đã giao tại Khoản 1 của điều này, các sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông Vận tải, Xây dựng thực hiện thêm nhiệm vụ sau:

a. Sở Nội vụ nghiên cứu, hướng dẫn quận, huyện hoàn chỉnh bộ máy tổ chức cán bộ đảm bảo đủ năng lực thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp; hướng dẫn và bổ sung biên chế cho quận, huyện để tương xứng với nhiệm vụ phân cấp.

b. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập danh mục các tuyến đề cấp 4 trở xuống, các tuyến đề bao, đề bồi giao cấp huyện quản lý; lập danh mục các công trình thủy lợi giao cấp huyện quản lý, trình UBND Thành phố phê duyệt.

c. Sở Giao thông Vận tải lập danh mục các tuyến đường giao thông quan trọng, các tuyến vành đai, các trục hướng tâm mà Thành phố thống nhất quản lý cả đường và hệ để phục vụ công tác tổ chức giao thông và chống ùn tắc giao thông trình UBND Thành phố phê duyệt; lập và phê duyệt danh sách các bãi đỗ xe, điểm đỗ xe giao cấp huyện quản lý.

d. Sở Xây dựng lập danh mục các vườn hoa, cây xanh trên các trục đường chính đô thị, đại lộ... do Thành phố quản lý trình UBND Thành phố phê duyệt.

3. Các nhiệm vụ giao ở Khoản 1 và Khoản 2 của điều này phải hoàn thành trong quý I năm 2011.

4. Các sở, ngành Thành phố hướng dẫn, tổ chức tập huấn thường xuyên, tạo điều kiện để quận, huyện thực hiện nhiệm vụ phân cấp tốt hơn. Đây mạnh thanh tra, kiểm sát, giám sát sau phân cấp theo chức năng, nhiệm vụ.

#### **Điều 21. Chế độ báo cáo**

Định kỳ vào ngày 10/11 hàng năm, các sở, ngành, UBND các quận, huyện có trách nhiệm báo cáo với UBND Thành phố về kết quả thực hiện phân cấp quản lý kinh tế - xã hội trong lĩnh vực và địa bàn được giao quản lý. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định này, nếu cơ quan nhà nước cấp trên ban hành văn bản có quy định khác nội dung quy định tại quyết định này thì thực hiện theo văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ban hành. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị cần phản ánh kịp thời về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN   
CHỦ TỊCH 

